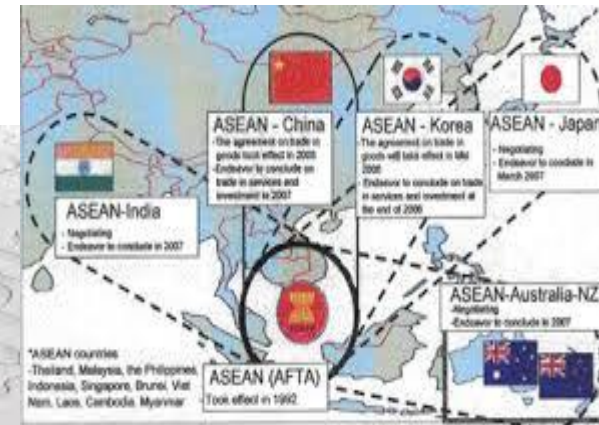


Dự kiến những tác động của FTAs đến các vụ việc phòng vệ thương mại Việt Nam



Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2015

Nội dung bài trình bày không nhất thiết phản ánh quan điểm của Cục Quản lý cạnh tranh

Nội dung chính

- ❖ Bản chất và mục tiêu của các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế
- ❖ Vai trò của các biện pháp phòng vệ thương mại
- ❖ Một số cấu trúc Chương phòng vệ thương mại trong các FTAs
- ❖ Dự kiến những tác động

Vai trò, bản chất và mục tiêu của các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại hàng hóa quốc tế

Tổng quan về các vụ kiện chống bán phá giá/ chống trợ cấp/tự vệ

Bản chất các vụ kiện chống bán phá giá/chống trợ cấp

-**Tính chất**: Thủ tục tố tụng do cơ quan có thẩm quyền nước nhập khẩu tiến hành để điều tra việc bán phá giá của hàng hoá nhập khẩu

-**Nguồn gốc**: Mâu thuẫn về lợi ích giữa các nhà xuất khẩu nước ngoài và ngành sản xuất nội địa

Bản chất của các biện pháp phòng vệ thương mại

Mục tiêu của các biện pháp phòng vệ thương mại

- Bảo vệ và duy trì thương mại lành mạnh
- Khắc phục những thiệt hại do hành vi bán phá giá/trợ cấp hoặc lượng hàng hoá nhập khẩu tăng đột biến không lường trước được

Bản chất của các biện pháp phòng vệ thương mại

- Ngoại lệ MFN
- Tăng thuế nhập khẩu/áp đặt hạn ngạch
- Mức thuế thường rất cao
- Áp dụng lâu dài và có thể được gia hạn (5 năm – 10 năm)

Vai trò của các biện pháp phòng vệ thương mại

- Vạn an toàn
- Ngày nay: sử dụng như một công cụ bảo hộ sản xuất

Tổng quan về biện pháp phòng vệ thương mại

- ❑ Biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp là ngoại lệ đối với một trong hai nguyên tắc của WTO, là nguyên tắc MFN.
- ❑ Biện pháp CBPG được áp dụng cho một nước cụ thể, nâng mức thuế lên cao hơn mức thuế cam kết khi gia nhập WTO
- ❑ Đơn phương tăng thuế, không cần bồi thường, thỏa thuận hoặc tham vấn
- ❑ Biện pháp tự vệ: mức thuế cao hơn hoặc hạn chế định lượng - vi phạm nguyên tắc hạn chế định lượng của WTO
- ❑ Một số chuyên gia cho rằng, biện pháp phòng vệ thương mại là một trong những cản trở thương mại lớn nhất đối với thương mại tự do
- ❑ Hạ thấp tầm quan trọng của các cam kết tự do hóa thương mại trong WTO khi các nước có thể nâng mức thuế lên.

So sánh biện pháp chống bán phá giá – chống trợ cấp và tự vệ

- ❑ Thuế chống bán phá giá thường cao hơn mức thuế chống trợ cấp.
- ❑ Tính toán thuế chống bán phá giá không phức tạp bằng tính toán biên độ trợ cấp.
- ❑ Điều tra chống trợ cấp phức tạp hơn, nhạy cảm hơn (Chính phủ là một bên của vụ kiện) vụ việc điều tra chống bán phá giá.
- ❑ Thời gian áp dụng thuế chống bán phá giá thường dài hơn thời gian áp dụng biện pháp tự vệ (Tự vệ - tối đa là 10 năm; CBPG – không có ngày kết thúc, có vụ việc kéo dài hơn 25 năm).
- ❑ Tự vệ được áp dụng trong bối cảnh thương mại công bằng, còn CBPG và trợ cấp là thương mại không công bằng, bóp méo cạnh tranh.

Sự khác biệt giữa biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ

Chống bán phá giá/trợ cấp

- Thương mại không công bằng (unfair trade)
- Thiệt hại một cách đáng kể
- Thời hạn 5 năm và có thể gia hạn (có vụ việc lên tới 25 năm)
- Từng doanh nghiệp/quốc gia cụ thể

Tự vệ

- Cạnh tranh lành mạnh
- Thiệt hại nghiêm trọng
- Thời hạn tối đa là 8 năm (nước đang phát triển 10 năm);
- Hàng năm lộ trình giảm thuế/dỡ bỏ hạn ngạch
- Bồi thường thiệt hại cho nước bị áp dụng
- Không quan tâm đến nguồn gốc xuất xứ

Công cụ phòng vệ thương mại của WTO

Biện pháp	Mục tiêu	Phạm vi	Hành vi	Các tiêu chí
Chống bán phá giá	Thương mại không công bằng	Sản phẩm nhập khẩu từ một quốc gia cụ thể, đối với từng doanh nghiệp cụ thể	Phá giá: Mức giá bán thấp hơn giá trị thông thường tại quốc gia xuất khẩu	(i) Phá giá/trợ cấp; (ii) Thiệt hại đáng kể (hoặc có nguy cơ gây thiệt hại đáng kể); (iii) Mỗi quan hệ nhân quả giữa thiệt hại và hành vi bán phá giá/trợ cấp
Trợ cấp và thuế đối kháng			Trợ cấp mang tính riêng biệt	
Tự vệ	Thương mại công bằng “van an toàn”	Tất cả các sản phẩm nhập khẩu không quan tâm đến nguồn gốc xuất xứ từ nước xuất khẩu nào	Sự gia tăng đột biến của hàng hóa nhập khẩu không lường trước được	(i) Sự gia tăng đột biến hàng nhập khẩu; (ii) Thiệt hại nghiêm trọng đối với các nhà sản xuất sản phẩm tương tự hoặc các hàng hóa cạnh tranh trực tiếp; (iii) Mỗi quan hệ nhân quả

Tại sao phải sử dụng biện pháp phòng vệ thương mại



(1) Hiện trạng kinh tế nội địa: càng khó khăn, khủng hoảng, sử dụng công cụ PVTM càng phổ biến



(2) Sự “biến mất” của các công cụ truyền thống như thuế quan, giấy phép XNK... theo trào lưu FTAs



(3) Ở các thị trường, một số ngành sản xuất nội địa cũng bắt đầu “lớn lên” và nhận thức rõ ràng hơn về các công cụ mà mình có thể sử dụng



(4) Rất có thể, do hàng hóa từ một số nước thực sự đang bán phá giá, được trợ cấp hoặc xuất ồ ạt vì nhiều mục đích khác nhau (*giải quyết tồn kho trong nước, chiến lược cạnh tranh không lành mạnh để chiếm lĩnh thị trường...*)

Thử
lý giải
nguyên
nhân?

Tại sao phải sử dụng biện pháp phòng vệ thương mại

(5) Mở cửa thị trường/tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại hàng hóa – cạnh tranh trong nước gay gắt hơn, đa dạng hơn và phức tạp hơn

(6) Các sản phẩm thuộc đối tượng áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại thường là những nhóm sản phẩm có biểu thuế nhập khẩu thấp

(7) Các sản phẩm thuộc đối tượng thiên về sử dụng tài nguyên, lao động nhiều và không có nhiều giá trị gia tăng (VD: thép, dệt may, thủy sản, đồ gỗ...)

(8) Lẩn tránh thuế chống bán phá giá, dòng chảy đầu tư nước ngoài

Thứ
lý giải
nguyên
nhân?

Cấu trúc Chương phòng vệ thương mại trong các FTAs

Phương pháp tiếp cận: WTO+

❖ Tự vệ toàn cầu (global safeguard)

- Hàng hóa từ các đối tác FTAs có thể được loại trừ trong việc áp dụng biện pháp tự vệ toàn cầu
- Thuật ngữ “substantial cause” (nguyên nhân chính)
- Bồi thường và trả đũa: ngay lập tức
- Thời gian

❖ Tự vệ song phương

- trên 80% cho phép sử dụng cơ chế tự vệ song phương
- Thời gian ngắn hơn (2 năm và kéo dài thêm 1 năm hoặc 2 + 2)

Phương pháp tiếp cận: WTO+

❖ Tự vệ đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp

- Gần 1/3 các FTAs đang có hiệu lực có quy định về biện pháp tự vệ đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp
- Hơn một nửa trong số 33 FTAs của EU là có quy định này
- EU- Hàn Quốc đưa ra một danh sách các sản phẩm nông nghiệp có những sản phẩm lên đến 25 năm.

❖ Chống bán phá giá và chống trợ cấp

- Không áp dụng phương pháp zeroing
- Khuyến khích áp dụng quy tắc mức thuế thấp hơn

❖ Giải quyết tranh chấp

Các cam kết về PVTM trong FTA Việt Nam – EAEU

Các biện pháp Chống trợ cấp

Tuân thủ các quy định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng trong Điều VI và XVI của GATT 1994 và Hiệp định Trợ cấp và các biện pháp đối kháng của WTO (Hiệp định SCM)

Quy định cần lưu ý:

- Khi Việt Nam tiến hành điều tra và áp dụng biện pháp chống trợ cấp đối với khối EAEU, các nước Thành viên khối EAEU sẽ được xem xét độc lập thay vì cả khối EAEU
- Trừ khi tồn tại trợ cấp của khối áp dụng cho tất cả các nước thành viên EAEU, thì Việt Nam có thể Nam tiến hành điều tra và áp dụng biện pháp chống trợ cấp đối với cả khối EAEU

Các biện pháp Chống bán phá giá

- ▣ Tuân thủ các quy định về chống bán phá giá trong Điều VI của GATT 1994 và Hiệp định Chống bán phá giá WTO (Hiệp định ADA)

Quy định cần lưu ý:

- ▣ Khi Việt Nam tiến hành điều tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với khối EAEU, từng nước Thành viên khối EAEU sẽ được xem xét độc lập thay vì cả khối EAEU, trừ khi cả hai bên đồng ý khác.

Biện pháp tự vệ toàn cầu

Tuân thủ quy định theo Điều XIX của GATT 1994 và Hiệp định về Tự vệ của WTO

- ❑ Đa số gồm các quy định khá tiêu chuẩn tương tự như các FTAs Việt Nam đã ký kết hoặc đang tham gia và các FTA trên thế giới
- ❑ Tuy nhiên vẫn bao gồm một số quy định tương đối mới (VD: thời hạn áp dụng biện pháp tự vệ song phương (BLSG), định nghĩa về giai đoạn chuyển đổi...)

**Nguy cơ các biện pháp PVTM
từ các nước khối EAEU**

Thực tiễn điều tra và áp dụng biện pháp PVTM của khối EAEU

▣ Cơ quan điều tra

Theo quy định tại Hiệp ước thành lập Liên minh Kinh tế Á-Âu (EAEU), các nước thành viên thống nhất sẽ hình thành một cơ quan chung, cụ thể là Cục Phòng vệ thị trường nội địa, trực thuộc Ủy ban Kinh tế Á-Âu (EAEC), sẽ chịu trách nhiệm thực thi các quy định pháp luật về phòng vệ thương mại của EAEU

▣ Pháp luật về PVTM

Về cơ bản, sau khi hình thành EAEU đã có hệ thống nội luật của khối về PVTM. Đây là cơ sở để EAEU tiến hành khởi xướng điều tra các biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng hóa nước ngoài nhập khẩu vào khối EAEU

Thực tiễn điều tra và áp dụng biện pháp PVTM của khối EAEU (tiếp)

▣ Các cam kết với WTO

- Theo cam kết tại Hiệp ước thành lập EAEU, khi gia nhập EAEU, các nước Belarus và Kazakhstan cam kết sẽ tuân thủ các nghĩa vụ được quy định trong EAEU, bao gồm cả các nghĩa vụ mà Liên bang Nga đã cam kết khi gia nhập WTO.

- Điều này có nghĩa khi tham gia vào EAEU, các quy định thuộc các hiệp định khung của WTO sẽ áp dụng đối với cả các thành viên của EAEU. Do đó, về cơ bản các hiệp định về chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ của WTO sẽ áp dụng đối với toàn khối EAEU trên cơ sở cam kết của Nga.

Thực tiễn điều tra và áp dụng biện pháp PVTM của khối EAEU (tiếp)

▣ Các vụ việc PVTM đã khởi xướng

Tính đến hiện tại, theo thống kê chính thức từ EAEC, EAEU đã khởi xướng điều tra và áp dụng 12 vụ việc PVTM, gồm:

- 10 vụ điều tra chống bán phá giá
- 2 vụ điều tra áp dụng biện pháp tự vệ

➤ Cơ cấu sản phẩm thuộc đối tượng điều tra

Chủ yếu là thép và các sản phẩm liên quan đến thép chiếm 60% số lượng các vụ việc, còn lại là nhóm sản phẩm về hóa chất, đồ làm bếp, và phương tiện vận tải

➤ Các nước bị điều tra

Ukraine, Trung Quốc, Ấn Độ, Đức, Ý, Thổ Nhĩ Kỳ

Đánh giá khả năng các biện pháp PVTM từ EAEU

- Cam kết của EAEU về mở cửa thị trường trong FTA
 - EAEU cam kết mở cửa ngay lập tức cho trên 80% dòng hàng hóa của Việt Nam, trong đó nhiều nhóm hàng là xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như: thủy sản, dệt may, da giày, điện thoại, máy móc, các sản phẩm nông sản...
 - Tuy nhiên các nhóm hàng này cũng là những sản phẩm mà thị trường EAEU cần nhập khẩu do EAEU không sản xuất các sản phẩm này hoặc có sản xuất nhưng đặc tính sản phẩm không cạnh tranh với nhau, do đó tính cạnh tranh trực tiếp là không có.

Đánh giá khả năng các biện pháp PVTM từ EAEU

- Các sản phẩm EAEU đã điều tra chủ yếu là thép và các sản phẩm liên quan đến thép
- Xét theo cơ cấu trong mối tương quan với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, khả năng thép là sản phẩm có nguy cơ cao bị EAEC xem xét điều tra áp dụng biện pháp PVTM
- Các sản phẩm xuất khẩu chủ lực như dệt may, thủy sản, da giày... có khả năng thấp hơn do tính cạnh tranh trực tiếp không có

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN